

* Kính - gửi: Hội gia - đình Tư - Nhân Chính - Trị Việt - Nam.

* Đề - Mục: Đơn xin Cam Thiệp. Cấp Thư giới Thiệp.

(Letter of Introduction LOT)

- Hội Tên: Võ - Mạnh - Hùng Sinh ngày 11-2-1944 Saigon.

- Cấp bậc: Trung - Sĩ I / AN - NINH Quân - Đội. Sĩ - Quan 64/147.473.

- Đơn vị San Amy: Phòng AN & Dội (Long - Bình). KBC. 4387.

(Thức Sĩ 3 AN - NINH Quân - Đội + Que AN & D)

- Hiện ngụ tại: 543/63 Nguyễn - Đình - Chiểu. Phường 8

Quận 3. TP. Hồ - Chí - Minh. VN.

Hội là - quân Nhân quân - đội Việt - Nam cộng - Hòa, biết Phan - Gia
Phối - Hợp với - quân - đội Hoa Kỳ, ở - Đơn vị 191 MID Biên - Hòa
ARMY base 96490. Sĩ - Thiệp - Ta' Charles G. Yeoman chỉ - huy - tổng - tại
Sức - mạnh Biên - Hòa. Sau năm 1975, Tôi bị - đưa - đi - học - tập - tại - Tân
đến 30/4/1979 mới - được - thả - về. Ngày - nay - của - Tôi - và - gia - đình
sinh - qua - chiến - ở - ở - Hoa - Kỳ. Cùng - với - vợ - và - 2 - con - là:

Vợ: Võ - Thị - Hồng - Vân. Sinh 22-2-1952 Tại Thuận Thành (Long AN).

Con: Võ - TẤN - THINH. Sinh 01-4-1974 Tại Saigon.

Con: Võ - TẤN - THIÊN. Sinh 22-5-1979 Tại Saigon.

Hội có - Người - Anh - ở - tại: Võ - Xuân - Hùng - đưa - đi:

Arlington Texas 76011 (USA) bảo - lãnh - cũ - đã - được - Việt - Nam - được
Xét, chỉ - cần - cho - cấp - Hồ - Chiếu. nên - có - giấy - Mời - nhập - cảnh - Hoa - Kỳ.
Tôi - có - gửi - Hồ - Sơ - đăng - cư - đến - Văn - Phòng - VDP Thailand. Orderly Departure
Program - American Embassy - BOX 58 APC San Francisco 96346 - (001)
để - xin - cấp - Letter of Introduction. LOT

Trân - Trọng - Kính - xin - Hội - Tư - Nhân - Chính - Trị - Việt - Nam - giúp - đỡ
Cam - Thiệp - cho - Tôi, sớm - nhận - được - Thư - giới - Thiệp - LOT, để - Tôi - có
Thì - xin - giấy - Thờy - Hành - Xuất - cảnh. Kính - mong - Hội - Nhân - được - sớm
Nay - sớm - báo - Tin - cho - Tôi - biết.

- Đính - Kèm -

- Giấy - Ra - Trại.

- Thẻ - MID.

- Thẻ - Căn - Quê.

Trân - Trọng - Kính - chào

Ngày 28/10/1988

Phan Võ - Mạnh - Hùng

INSTALLATION IDENTIFICATION CARD

SIGNATURE OF BEARER

LAST NAME - FIRST NAME - INITIAL

Hung Vo Manh

CARD NO.

MID-65

SSAN

64/147473

GRADE - RATE

ORGANIZATION - INSTALLATION - BASE - APO

191 MID, Bien Hoa Army Base 96490

SIGNATURE OF COMMANDING OFFICER

TELEPHONE

USARY Form 690 1 Aug 71

CHỘNG QUỐC
CỘNG HÒA

HỆ QUÂN QUỐC

Số 1720 11

Họ tên **YÕ MẠNH HƯNG**

Ngày sinh **II.22.1944**

Sai Gòn

Cha **Võ Hữu Dũng**

Mẹ **Phạm thị Phấn**

Địa chỉ **Xã Bình Trại Bình Hòa**



Dầu vệt giềng:

**Chạm nét rạch dưới Cầm
Phải**

Cao: 1 th

50

Nặng:

62

Chữ ký đương sự:

Biên Hòa ngày **25.03** 19 **70**

Trưởng TY CSQA.

Ngón trỏ mắt



Ngón trỏ trái



Thiếu-Tá TRAN-VAN-HAI

Số 215/166

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lã Ngã*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tình thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho *Võ Mạnh Hùng* sinh *1944*
 Cấp *Trung sĩ* số lính *64/147*
 Chức *Đàn thủ - Phụ trách ED. Kỵ Bìng*
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư *7590 4* được hoàn học tập
 về gia đình *số 543/63 Ông Nguyễn Đình Phấn*
quận 3 TP. Hồ Chí Minh

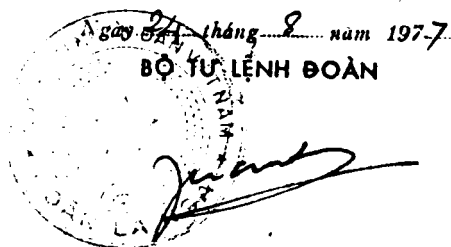
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú. Khi về đến nhà, báo cáo ngay với chính quyền địa phương.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đầu vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

GHỊ CHÚ: — Giấy này không có giá trị di động.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xã, Phường quy định).



Trung tá: *Võ Mạnh Hùng*

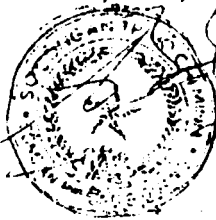
Đồng mi phường 5

Chức vụ: Thủ trưởng sở

đến...trình diện...tại địa phương

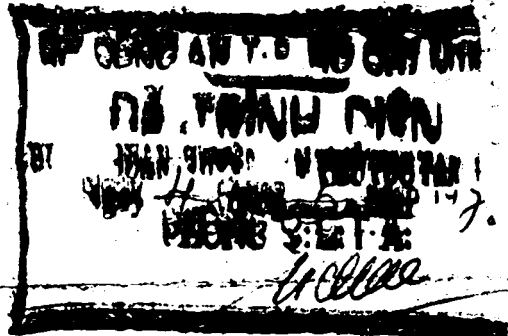
ngày 02/5/1978

phó phường



g = N. Q. 2

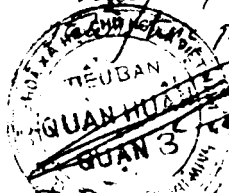
Số: 101



Chứng nhận

đ/s đã đến trình diện

Ngày 02/05/1978



Trần Minh Nhung

PLT 122 TC LT H 5

PLT 023 TC LT H 6

PLT 1519 TC LT H 7

AIR

AIR

AIR

AIR

AIR

AIR

AIR

PAR

AVION

AWA

PAR

AVION

AWA

PAR

AVION



NOV 1 1988

VIETNAM

3570

From: VŨ - MẠNH - HƯNG
 54/63 Nguyễn - Đình - Chiểu
 Quận 3. TP Hồ - Chí - Minh
 (Việt - Nam)

* To: P.O.

Box. 5435 - Arlington.

VA. 22205 - 0835.

Téléphone.

(USA.)



MAIL

MAIL

MAIL

MAIL

MAIL

MAIL

MAIL

MAIL MAIL MAIL MAIL MAIL MAIL

P.R. PAR AWA AVION

AVION AWA PAR

T5

D1



AWA AWA AWA AWA AWA AWA